

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/CT-UBND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2023

CHỈ THỊ
Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; với quyết tâm phục hồi sản xuất, tạo nền tảng cho việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi là địa phương*) và các doanh nghiệp nhà nước tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2024 - 2026 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2023, Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh và các Nghị quyết của HĐND các cấp (đối với địa phương) về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

b) Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 phải đảm bảo trung thực, khách quan, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2023; đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá; 03 chương trình mục tiêu quốc gia; kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh..., có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2022 và các năm trước dịch Covid-19; các tồn tại, hạn chế, phân tích rõ các nguyên nhân (*chủ quan và khách quan*); các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm để thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân.

c) Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh, làm rõ các kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân chủ quan, khách quan và bài học kinh nghiệm rút ra; đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần tập trung thực hiện; khả năng giải ngân thực hiện các chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

a) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; dự báo kịp thời, sát tình hình trong tỉnh, trong nước và thế giới, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương để có giải pháp điều hành linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn; trên cơ sở đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2024 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, chỉ đạo của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, các Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025.

b) Xác định năm 2024 là năm bứt phá để thực hiện đạt và vượt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra trong năm 2024 phải mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội.

c) Kế hoạch của các sở, ban ngành tỉnh và các địa phương phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phần đầu đạt được mục tiêu kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu các chương trình, đề án; có phần đầu, có quyết tâm chính trị cao; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong tỉnh, trong nước trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa, phát huy những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua.

d) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực: (i) thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm 2021 - 2025; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và (v) phù hợp với thông lệ.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương căn cứ yêu cầu tại mục I phần A, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, trung thực các kết quả đạt được (nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2023, so sánh với kết quả thực hiện năm 2022 và thời điểm trước dịch Covid-19); phân tích kỹ những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân cụ thể để có biện pháp khắc phục; đánh giá kết quả thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2023, Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh và các Nghị quyết của HĐND các cấp, Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xuất nhập khẩu... được kỳ vọng sẽ có nhiều chuyển biến tích cực khi tình hình thế giới được cải thiện, thuận lợi hơn, đồng thời, nhiều chính sách, giải pháp điều hành được sửa đổi, bổ sung và ban hành từ đầu năm đến nay đã và đang phát huy tác động tích cực. Tuy nhiên, dự báo nền kinh tế sẽ có nhiều khó khăn, thách thức; khối lượng công việc xử lý ngày càng nhiều, nặng nề hơn; bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên tăng lên, vừa phải tiếp tục xử lý những khó khăn, bất cập trong nội tại nền kinh tế đã tồn đọng, tích tụ nhiều năm, vừa phải ứng phó với các vấn đề bất ngờ phát sinh.

Trong tỉnh, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, một số dự án lớn triển khai thi công và sớm hoàn thành sẽ tạo động lực phát triển cho tỉnh... Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm được khắc phục, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... Trong bối cảnh đó, các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong tỉnh, trong vùng và cả nước tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt, lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga - Ucraina, an ninh khu vực, tình hình lạm phát thế giới, các xu hướng, mô hình phát triển mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn..., sự phát triển mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tác động trực tiếp, nhiều mặt đến Trà Vinh...

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

c) Mục tiêu, một số chỉ tiêu chủ yếu.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu.

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2024 bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, mục tiêu tổng quát, mục tiêu chủ yếu của năm 2023; đồng thời, phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, địa phương. Trong đó:

- Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong năm 2023; quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tập trung công tác cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chỉ số PAR-Index, PAPI, SIPAS, PCI, giữ vững chỉ số PGI. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh” theo Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Tiếp tục xây dựng Chính quyền và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển quê hương, đất nước.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các nghị quyết, chương trình hành động, kết luận về phát triển kinh tế - xã hội; 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào

tạo. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực. Tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài.

- Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa và con người Trà Vinh trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa. Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc Khmer, các xã đảo; đẩy mạnh việc thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ động nắm, kiểm soát tình hình từ bên ngoài tác động làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là trong đồng bào dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện đông người, vượt cấp. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng khó khăn, vùng biên, xã đảo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật, kiềm chế tội phạm. Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin mạng.

Tăng cường công tác thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế, liên kết vùng góp phần quảng bá hình ảnh của của tỉnh để thu hút đầu tư nước ngoài. Tổ chức các cuộc gặp gỡ với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp Việt kiều và kiều bào tỉnh về thăm quê hương; tổ chức các cuộc họp mặt giao lưu văn hóa và hợp tác giữa các tổ chức hữu nghị. Tăng cường thu hút gắn với sử dụng hiệu quả vốn ODA và các nguồn vốn viện trợ từ các tổ chức NGO.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2024 - 2026 VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỐC GIA VÀ VAY, TRẢ NỢ CÔNG 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách mới 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2024 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Trà Vinh:

- Dự toán thu NSNN năm 2024 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN, đi đôi với phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước để đánh giá

sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2023 cũng như dự toán năm 2024. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tăng, giảm thu ngân sách khi Chính phủ thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với nhà đầu tư nước ngoài. Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2024 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế tăng khoảng 5- 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách).

- Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

- Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW) và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công

tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (Kết luận số 40-KL/TW). Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2024. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cân đối được nguồn thực hiện. Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển

- Bám sát mục tiêu đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch và tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH giai đoạn 2021 - 2025.

- Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công; đánh giá thực hiện năm 2023 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng dự toán chi ĐTPT năm 2024, chi tiết nguồn cân đối NSDP, bao gồm: chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết, chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP (nếu có); dự toán chi các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước (vốn vay, vốn viện trợ), trên cơ sở đó bố trí đủ vốn đối ứng thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31 tháng 12 năm 2023; cương quyết khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

- Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2021, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022, Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của

HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025.

- Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

2.2. Về chi NSNN cho các nhiệm vụ theo Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

2.3. Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền,...

2.4. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên tiếp tục xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Các sở, ban ngành tỉnh, các địa phương lập phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo thực tế điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024 theo lộ trình.

2.5. Đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thì không bố trí chi thường xuyên để thực hiện, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

2.6. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Căn cứ vào dự toán Trung ương giao cho địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh (các cơ quan chủ quản Chương trình MTQG) xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 của từng chương trình chi tiết theo từng sở, ban, ngành tỉnh và từng địa phương, kinh phí đầu tư phát triển, thường

xuyên theo từng lĩnh vực chi và tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công.

2.7. Về dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, điều chỉnh lương hưu (phần NSNN đảm bảo), điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công: Các sở, ban ngành tỉnh, các địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

2.8. Đối với các nhiệm vụ, dự án dự kiến bố trí từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước: Trên cơ sở dự toán thu phải nộp NSNN (sau khi trừ chi phí liên quan), lập dự toán chi đầu tư phát triển, được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật, dự kiến số vốn bố trí chi tiết cho từng dự án để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2.9. Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Cục Thuế tỉnh chủ trì xây dựng dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán); Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên chi thực hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP.

2.10. Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách địa phương:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trên cơ sở mức dư nợ của NSDP ước đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, nhu cầu vay vốn cho ĐTPT năm 2024 và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSDP, các địa phương phải đánh giá đầy đủ tác động của nợ NSDP trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới, đảm bảo mức dư nợ vay của địa phương không vượt quá mức dư nợ tối đa theo chế độ quy định.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2024; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu bố trí nguồn vốn để trả đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại, đồng thời đảm bảo dư nợ NSDP trong giới hạn theo quy định.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2024 - 2026

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính, vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 -2025 của tỉnh; Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN:

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 và Kế hoạch vay, trả nợ 03 năm cấp tỉnh.

2. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp để tổng hợp.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển KTXH trên địa bàn, các địa phương xây dựng các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2024 - 2026 về thu ngân sách; dự kiến tổng chi NSDP, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên phân cân đối NSDP giai đoạn 2024 - 2026 phù hợp với khả năng cân đối thu NSDP; trong đó: chi thường xuyên bao gồm đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và địa phương ban hành tới thời điểm dự toán năm 2024 được cấp có thẩm quyền thông qua; chi đầu tư phát triển từ thu tiền sử dụng đất bố trí bằng số thu.

III. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỐC GIA VÀ VAY, TRẢ NỢ CÔNG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính quốc gia và vay trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025

Trên cơ sở các nội dung về đánh giá giữa kỳ Kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tại Báo cáo số 152/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023. Sở Tài chính chủ trì rà soát, cập nhật số liệu Báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính quốc gia và vay trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 (nếu có thay đổi so với Báo cáo 152/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh).

2. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Trên cơ sở các nội dung về đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban ngành tỉnh và địa phương cập nhật, bổ sung tình hình, số liệu, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong 2,5 năm kế hoạch, những thuận lợi, khó khăn, đánh giá khả năng thực hiện so với mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị, trên cơ sở đó đề xuất kiến nghị giải pháp trong 02 năm còn lại để hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch 5 năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn chi tiết nội dung, tiến độ việc xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2024, xây dựng Đề cương báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh, phân công nhiệm vụ, tiến độ báo cáo cụ thể đối với các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương *trước ngày 14 tháng 7 năm 2023*.

b) Phối hợp với Cục Thống kê, các sở, ban, ngành tỉnh tổng hợp dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tính toán, xây dựng phương án tăng trưởng kinh tế cho năm 2024 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trình Ủy ban nhân dân tỉnh *trước ngày 20 tháng 7 năm 2023*.

2. Cục Thống kê

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu đầu vào để Tổng cục Thống kê biên soạn và công bố số liệu ước tính tăng trưởng GRDP năm 2023; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan xây dựng dự kiến chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế, huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương:

a) Hướng dẫn các ngành, các cấp trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

b) Gửi các báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đến Sở Kế hoạch và Đầu tư *trước ngày 14 tháng 7 năm 2023*

Riêng các Công ty nhà nước gửi báo cáo về kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024 cho các cơ quan đại diện chủ sở hữu.

II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2024 - 2026 VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỐC GIA VÀ VAY, TRẢ NỢ CÔNG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Sở Tài chính

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 của tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân

sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 theo hướng dẫn của Sở Tài chính; gửi Sở Tài chính tổng hợp.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh, gửi Bộ Nội vụ xác định biên chế năm 2024 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh làm cơ sở đề xuất dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026, đồng thời gửi cơ quan tài chính các cấp để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật NSNN.

Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương Đảng (khóa XII), tình hình thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới sự nghiệp công lập đến hết năm 2023, kế hoạch năm 2024 được cấp thẩm quyền giao, dự kiến kế hoạch năm 2025 - 2026, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 theo quy định.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính về tiến độ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Sở Tài chính xác định tiến độ xây dựng cụ thể.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hân